

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 6 năm 2015

KẾT LUẬN

CUỘC BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Về đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới

Ngày 14 tháng 5 năm 2015, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp bàn về Chuyên đề xây dựng nông thôn mới. Sau khi nghe báo cáo của Ban Cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015; nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2016 - 2020; ý kiến của đại biểu các sở, ban, ngành, địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thảo luận và thống nhất kết luận:

1. Sau 5 năm thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg, ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ, việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đã đạt được kết quả khá toàn diện. Hệ thống quy hoạch được xây dựng đồng bộ. Kinh tế nông thôn phát triển khá, nông nghiệp tăng trưởng bình quân đạt 5,46%/năm (cao hơn mức bình quân cả nước); hình thành một số sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, tăng nhanh về quy mô, chất lượng và sức cạnh tranh. Xây dựng và phát triển được hơn 7.000 mô hình sản xuất, kinh doanh; thành lập mới 919 doanh nghiệp ở khu vực nông thôn, 429 hợp tác xã và 807 tổ hợp tác. Đã có doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp bước đầu có hiệu quả; một số tập đoàn, doanh nghiệp lớn đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn, từng bước hình thành chuỗi liên kết “sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm”, góp phần thay đổi tư duy, tập quán sản xuất nhỏ, manh mún sang sản xuất hàng hoá. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tập trung xây dựng. Văn hoá, giáo dục, y tế, môi trường có chuyển biến tích cực. An ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo. Hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng nhanh, năm 2014 đạt gần 20 triệu đồng (tăng 2,3 lần so với năm 2010); tỷ lệ hộ nghèo còn 7,42% (giảm 16,49% so với năm 2010); đời sống vật chất, tinh thần của cư dân nông thôn được nâng lên.

Hệ thống cơ chế, chính sách được ban hành đồng bộ, góp phần khuyến khích huy động nguồn lực cho đầu tư xây dựng nông thôn mới (đạt hơn 28 ngàn tỷ đồng). Công tác đỗ đầu, tài trợ đạt kết quả khá, có 106 xã được các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhận đỡ đầu, tài trợ, với tổng giá trị đạt trên 560 tỷ đồng. Các tiêu chí nông thôn mới đều có mô hình mẫu; các khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu từng bước được hình thành, tạo sự lan tỏa; đã có 412 khu dân cư kiểu mẫu, 800 vườn mẫu, làm thay đổi diện mạo nông thôn ở nhiều địa phương. Đến nay, toàn tỉnh có 26 xã đạt chuẩn nông thôn mới, không còn xã dưới 5 tiêu chí.

Tuy vậy, những kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; tổ chức thực hiện Đề án nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn hiệu quả chưa cao. Một số huyện, xã mô hình sản xuất, kinh doanh chưa nhiều, nhất là mô hình vừa và

nhỏ. Sản xuất vùng ven biển, đồi núi chưa được quan tâm đúng mức; tích tụ, tập trung ruộng đất, cơ giới hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ đạt kết quả chưa cao; chất lượng và sức cạnh tranh sản phẩm thấp. Phát triển công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề khu vực nông thôn còn khó khăn. Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản chưa nhiều; các hình thức tổ chức sản xuất chậm đổi mới, hiệu quả hoạt động chưa cao; tính hiệu quả bền vững cần phải hết sức quan tâm. Các thiết chế văn hóa chưa đồng bộ, chất lượng các danh hiệu văn hóa còn hạn chế; phát triển lĩnh vực y tế, giáo dục, đào tạo nghề chưa theo kịp yêu cầu xây dựng nông thôn mới; môi trường sinh thái ở một số địa phương còn bị ô nhiễm; an ninh trật tự nông thôn một số nơi còn tiềm ẩn phức tạp; đời sống của một bộ phận cư dân nông thôn còn thấp; vai trò chủ thể của người nông dân trong xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương chưa được phát huy; còn có tư tưởng trông chờ,ỷ lại v.v...

Nguyên nhân hạn chế, yếu kém trên chủ yếu do một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị và toàn xã hội chung sức xây dựng nông thôn mới; chưa thể hiện quyết tâm chính trị cao, còn lúng túng trong tổ chức thực hiện; một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa tâm huyết, năng lực, trình độ hạn chế; một số sở, ban, ngành chưa đề cao trách nhiệm trong tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí thuộc lĩnh vực phụ trách; hiệu quả đỡ đầu, tài trợ của một số cơ quan, đơn vị chưa cao. Việc đánh giá thực trạng, mức độ đạt chuẩn các tiêu chí ở nhiều xã chưa sát thực tế; một số địa phương trong chỉ đạo còn nặng về phong trào, thiếu thực chất; việc huy động nguồn lực còn gặp nhiều khó khăn.

2. Để nền nông nghiệp Hà Tĩnh tiếp tục phát triển toàn diện, theo hướng công nghệ cao, hiệu quả, xây dựng nông thôn mới bền vững, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

2.1. Tiếp tục huy động cả hệ thống chính trị, tập trung ưu tiên các nguồn lực để toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, rộng khắp, hiệu quả thiết thực.

2.2. Tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm có tính chiến lược, thường xuyên, liên tục của các cấp ủy đảng, chính quyền, của các cơ quan, đơn vị, địa phương; phát huy vai trò chủ thể của người nông dân trong xây dựng nông thôn mới.

2.3. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu và phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, hiệu quả, bền vững. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp tăng cường liên kết sản xuất, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp... tham gia sản xuất, kinh doanh bình đẳng theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước phù hợp với chủ trương, chính sách của cấp uỷ, chính quyền địa phương. Phát triển mạnh sản xuất theo hướng chuyên canh, thâm canh theo

vùng, liên vùng. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng trọng tâm sau:

a) Xây dựng và phát triển nhanh các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, công nghệ cao, hiệu quả, bền vững ở những vùng có tiềm năng.

Vùng ven biển: Phát triển đai rừng phòng hộ, đảm bảo yêu cầu phòng hộ bền vững. Rà soát, quy hoạch và đánh giá thực chất tiềm năng vùng đất cát, từ đó tập trung phát triển nuôi trồng các loại thuỷ, hải sản có giá trị kinh tế cao (tôm, cá, bào ngư...), sản xuất rau, củ, quả công nghệ cao; bố trí đai rừng sản xuất các loại cây có giá trị kinh tế (cây ăn quả), tạo mô hình kinh tế sinh thái nông nghiệp trên cát ven biển theo hướng hiệu quả, bền vững; điều chỉnh lại các khu dân cư, gắn với xây dựng khu dân cư kiểu mẫu. Đầu tư phát triển nhanh đội tàu đánh bắt xa bờ, hoàn thiện kết cấu hạ tầng và dịch vụ hậu cần nghề cá... nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế (cả trên bờ, cửa biển và trên biển), tạo đột phá về phát triển kinh tế biển, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Vùng đồi, rừng: Quản lý chặt chẽ rừng đặc dụng hiện có; điều chỉnh quy hoạch rừng sản xuất sang phòng hộ tại một số vùng đầu nguồn, xung yếu, đảm bảo phòng hộ bền vững. Chuyển một số diện tích hợp lý thuộc vùng quy hoạch rừng phòng hộ sang sản xuất; quy hoạch, bố trí lại các loại cây, con chủ lực, hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung. Ưu tiên quỹ đất phát triển mạnh chăn nuôi lợn quy mô lớn; phát triển đàn bò Zebu, bò sữa, bò thịt chất lượng cao; nhân rộng mô hình nuôi hươu thảm canh; phát triển cây ăn quả (cam chất lượng cao, bưởi Phúc Trạch); chuyển đổi diện tích trồng rừng nguyên liệu, cao su, lạc, lúa... có hiệu quả thấp sang phát triển chăn nuôi, trồng cây ăn quả, cây dược liệu...

Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách để khuyến khích huy động nguồn lực phát triển hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tạo quỹ đất ưu tiên cho các dự án, doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp theo mô hình tăng trưởng mới, bảo đảm phát triển bền vững. Mỗi sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực có ít nhất từ 1 - 3 doanh nghiệp mạnh giữ vai trò “đầu kéo”, tạo chuỗi giá trị khép kín từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm.

Khuyến khích ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ sinh học vào sản xuất thông qua doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giống, quy trình sản xuất kinh doanh từng bước hiện đại, tạo sản phẩm hàng hoá quy mô lớn. Ưu tiên nguồn lực để nhập các loại giống chất lượng cao, công nghệ tiên tiến từ các nước có nền nông nghiệp phát triển; đầu tư xây dựng các cơ sở bảo quản, chế biến gắn với vùng nguyên liệu (súc sản, rau, củ, quả, thủy sản, nhung hươu, chế biến sâu sản phẩm gỗ, thức ăn chăn nuôi...), nâng cao chất lượng sản phẩm và lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

b) Tổ chức lại hình thức sản xuất phân tán, nhỏ lẻ, đặc biệt chỉ đạo quyết liệt tích tụ, tập trung ruộng đất, phát triển kinh tế hợp tác; khuyến khích hỗ trợ hộ nông dân liên kết sản xuất với doanh nghiệp; quan tâm giải quyết hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia chuỗi liên kết, tạo sự phát triển bền vững.

2.4. Phát triển mạnh công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại khu vực nông thôn, gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp và khôi phục ngành nghề truyền thống ở nông thôn. Đặc biệt quan tâm chỉ đạo, có cơ

chế, chính sách khuyến khích phát triển mạnh công nghiệp địa phương chế biến lâm sản, nông sản, súc sản, thuỷ sản, khoáng sản. Đồng thời phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, gắn đào tạo nghề với chuyển đổi việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng nâng cao tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Kiên quyết thực hiện việc chuyển đổi hình thức tổ chức quản lý chợ; củng cố, phát triển chợ nông thôn, các cửa hàng, đại lý cung cấp hàng hóa đảm bảo chất lượng cho cư dân nông thôn; đầu tư xây dựng một số chợ đầu mối; tăng cường công tác quản lý thị trường.

Xây dựng và phát triển thương hiệu, tôn vinh các sản phẩm chủ lực, tiêu biểu để giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại các hội chợ trong nước và quốc tế, mở rộng thị trường xuất khẩu. Thành lập các hiệp hội ngành hàng để hỗ trợ, hợp tác cùng phát triển, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên trong sản xuất, kinh doanh.

2.5. Tiếp tục tạo điều kiện, tôn vinh, khuyến khích nhằm phát triển toàn diện (cả về số lượng và chất lượng) các doanh nghiệp, hợp tác xã và đội ngũ doanh nhân, cán bộ quản lý hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; phấn đấu 100% xã, phường, thị trấn mỗi năm có thêm từ 3 - 5 doanh nghiệp và 4 - 6 hợp tác xã.

2.6. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, gắn với chỉnh trang, xây dựng khu dân cư kiểu mẫu. Thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở, trao quyền tự chủ cho người dân tham gia công tác quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch; xây dựng hệ thống giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng, các thiết chế văn hóa, trường học, trạm y tế xã, hệ thống điện nông thôn đạt chuẩn...

2.7. Tăng cường các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, nhất là ở thôn xóm; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, văn hóa ứng xử trong cộng đồng; nâng cao chất lượng danh hiệu gia đình văn hóa, thôn văn hóa... Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; giữ vững chất lượng giáo dục toàn diện; đa dạng hóa hình thức học tập, xây dựng xã hội học tập; thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp. Tiếp tục rà soát thực trạng hệ thống y tế cơ sở, phân vùng, bố trí cán bộ, đầu tư trang thiết bị phù hợp, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu; tăng tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân.

2.8. Tập trung tuyên truyền, tập huấn, nâng cao ý thức cho người dân về sử dụng nước sạch, bảo vệ môi trường; hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân đa dạng việc khai thác, xử lý và sử dụng nguồn nước tiết kiệm, bảo đảm tiêu chuẩn hợp vệ sinh. Hoàn thiện quy hoạch các điểm thu gom, bãi tập kết, xử lý chất thải rắn nông thôn; thành lập và có chính sách hỗ trợ các tổ chức, hợp tác xã, đội tự quản vệ sinh môi trường; xây dựng và nhân rộng các mô hình quản lý, ứng dụng khoa học - công nghệ trong xử lý rác thải. Xây dựng hệ thống thoát nước tại các trục đường, cụm dân cư. Đầu tư đồng bộ hệ thống xử lý nước thải, chất thải trong các làng nghề, tiểu thủ công nghiệp, cơ sở chế biến. Tăng cường quản lý, kiểm soát các hoạt động sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Tiếp tục rà soát quy hoạch nghĩa trang, sớm di dời các nghĩa trang nhỏ lẻ, gần khu dân cư đến các nghĩa trang đã được quy hoạch.

2.9. Chủ động nắm và dự báo tình hình an ninh trật tự; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, mâu thuẫn ngay tại cơ sở. Tăng

cường đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông khu vực nông thôn; phát động phong trào toàn dân đoàn kết đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường nông thôn bình yên, an lành, tạo điều kiện cho sự phát triển.

2.10. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả Đề án huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 theo hướng: Thực hiện xã hội hoá đầu tư phát triển, đa dạng huy động nguồn lực; tiếp tục ưu tiên ngân sách các cấp, tăng cường huy động nguồn vốn tín dụng, đẩy mạnh huy động vốn đầu tư từ doanh nghiệp, phát huy vai trò chủ thể và huy động nguồn lực của người dân; tiếp tục mở rộng các hình thức đỡ đầu, tài trợ xây dựng nông thôn mới.

2.11. Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ có trách nhiệm, tâm huyết, đủ năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút cán bộ trẻ, cán bộ khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế, xã hội, được đào tạo cơ bản về công tác tại cơ sở, tạo nguồn cán bộ kế cận, lâu dài.

2.12. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh Chương trình xây dựng nông thôn mới. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể phát động và tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua, phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, vận động các tổ chức, cá nhân chung tay, góp sức xây dựng nông thôn mới; làm tốt công tác sơ tổng kết, khen thưởng, vinh danh các tập thể, cá nhân điển hình.

3. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã xây dựng chương trình, kế hoạch để thực hiện Kết luận. Rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách, huy động các nguồn lực đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các ngành trong khối Tư tưởng - Văn hoá, các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ và nhân dân về xây dựng nông thôn mới.

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ, các ban cán sự đảng, đảng đoàn có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kết luận, định kỳ báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (Báo cáo);
- Các ban Đảng, UBKT, Văn phòng TW Đảng;
- Bộ Nông nghiệp&PTNT, Văn phòng Điều phối nông thôn mới TW;
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn;
- Các ban Đảng, UBKT, VP Tỉnh uỷ;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các huyện, thành, thị uỷ, đảng uỷ trực thuộc;
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên;
- Lưu.



Trần Nam Hồng